VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

Văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2024 hợp nhất Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế

(Tiếp theo Công báo số 713 + 714)

Phụ lục I
DANH MỤC MẪU BIỂU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số: **08/KTT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../TB-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc hoãn thời gian kiểm tra

Kính gửi:..... (tên người nộp thuế).....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ nhận thông báo:.....

Căn cứ chương trình công tác và kế hoạch triển khai kiểm tra thuế tại..... (người nộp thuế - NNT)...;

Căn cứ đề nghị của... (NNT)... về việc đề nghị hoãn thời gian kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế tại văn bản số... ngày..... tháng... năm... (nếu người nộp thuế đề nghị hoãn); hoặc Căn cứ.... (nêu lý do phải hoãn thời gian kiểm tra của cơ quan thuế);

... (Cơ quan thuế - CQT)... chấp nhận/không chấp nhận hoãn thời gian kiểm tra thuế tại... (NNT)... đến hết ngày.... tháng... năm... (nếu người nộp thuế đề nghị); hoặc cơ quan thuế hoãn thời gian kiểm tra thuế tại... (NNT)... đến hết ngày.... tháng... năm... (nếu cơ quan thuế đề nghị hoãn);

... (CQT)... sẽ tiến hành công bố Quyết định kiểm tra thuế tại trụ sở...(NNT)... theo quy định từ ngày.... tháng... năm... đến ngày.... tháng... năm...

Nếu có vướng mắc, đề nghị... (NNT)... liên hệ với... (CQT)... theo số điện thoại:..... địa chỉ:.....

... (CQT)... thông báo để... (NNT)... biết và phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
-...;
- Lưu VT;....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: **09/KTT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH

Số...../QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thay đổi Trưởng đoàn Kiểm tra

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng... năm... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/ Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định kiểm tra số..... ngày..... tháng.... năm..... của..... về việc kiểm tra tại.....;

Căn cứ chỉ đạo.... (nếu có)

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông (bà)....., chức danh..... làm Trưởng đoàn Kiểm tra tra thay ông (bà)....., Trưởng đoàn Kiểm tra theo Quyết định Kiểm tra số... ngày..... năm..... của.... về việc kiểm tra tại....., kể từ ngày... tháng.... năm.....

Điều 2. Ông (bà)..... có trách nhiệm bàn giao công việc cho ông (bà)..... trước ngày.... tháng.... năm.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ... Các ông (bà) (nêu tại điều 1 và 2)... và (tên người nộp thuế)...., Bộ phận (có liên quan)... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
-...;
- Lưu: VT,.....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: **10/KTT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH

Số...../QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh thành viên Đoàn kiểm tra

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định kiểm tra số..... ngày..... tháng.... năm..... của..... về việc kiểm tra tại.....;

Căn cứ chỉ đạo.... (nếu có)

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung (hoặc Cử) các ông (bà) có tên sau đây tham gia Đoàn kiểm tra tại Quyết định kiểm tra số..... ngày... tháng... năm..... của..... về việc kiểm tra tại....., kể từ ngày.... tháng..... năm.....

1. Ông (bà)....., Chức vụ.....
2. Ông (bà)....., Chức vụ.....

Và/Hoặc (giảm thành viên)

Các ông (bà) sau đây thôi không tham gia Đoàn kiểm tra tại Quyết định kiểm tra số..... ngày... tháng... năm..... của..... về việc kiểm tra tại....., kể từ ngày.... tháng..... năm.....

1. Ông (bà)....., Chức vụ.....

2. Ông (bà)....., Chức vụ.....

Các ông (bà) thôi không tham gia Đoàn kiểm tra/có tên tại Điều này có trách nhiệm bàn giao công việc và tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra cho Trưởng đoàn kiểm tra

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày.... Trưởng đoàn kiểm tra tại Quyết định kiểm tra số..... ngày... tháng... năm..... của..... về việc kiểm tra tại....., các ông (bà) có tên tại Điều 1 và (tên người nộp thuế)....., Bộ phận (có liên quan)... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
-...;
- Lưu: VT,.....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: **11/KTT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH
Số...../QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh nội dung/thời kỳ kiểm tra thuế tại.....

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định kiểm tra số.....ngày... tháng.... năm... của..... về việc kiểm tra tại.....;

Căn cứ chỉ đạo của..... ngày... tháng... năm... về việc..... (nếu có);

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung/thời kỳ kiểm tra thuế theo Quyết định số.... ngày.... tháng... năm... tại.... (người nộp thuế)..... Mã số thuế:..... cụ thể như sau:

Điều chỉnh nội dung/thời kỳ "..." thành nội dung/thời kỳ "...":

Điều 2: Đoàn kiểm tra theo Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... thực hiện kiểm tra theo nội dung/thời kỳ điều chỉnh theo Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra theo Quyết định kiểm tra số..... ngày... tháng... năm..... của..... về việc kiểm tra tại....., tên người nộp thuế, Bộ phận (có liên quan)... chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- ...;
- Lưu: VT;.....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: **12/KTT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc kiểm tra tại.....

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại.....;

Thời kỳ kiểm tra:.....;

Hôm nay, hồi..... giờ.... ngày.... tháng... năm....., tại[2].....

Chúng tôi gồm:

1. Đoàn kiểm tra

- Ông (bà)..... - Trưởng đoàn
- Ông (bà)..... - Thành viên
- Ông (bà)..... - Thành viên
- Ông (bà)..... - Thành viên

2. Người nộp thuế:

- Ông (bà)..... - Giám đốc.
- Ông (bà)..... - Kế toán trưởng.
- Ông (bà)..... -.....

Tiến hành lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:.....

- Hình thức hạch toán kế toán:.....

- Niên độ kế toán:.....

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại:.....

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng:.....

- Mục lục Ngân sách: Cấp..... Chương..... Loại..... Khoản.....

- Tài khoản số:..... mở tại Ngân hàng (hoặc Tổ chức tín dụng)

.....

- Các đơn vị thành viên (nếu có): Các xí nghiệp, chi nhánh, cửa hàng (Ghi rõ nơi đóng trụ sở, hình thức hạch toán).

II. NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo của người nộp thuế	Số kiểm tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	(Chỉ ghi các nội dung đã thực hiện kiểm tra)			

Giải trình số liệu chênh lệch qua kiểm tra: Ghi rõ nguyên nhân điều chỉnh tăng giảm từng khoản mục đã kiểm tra nêu trên hoặc giải thích lại cách tính toán xác định số liệu phải điều chỉnh có liên quan (nếu có).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ghi các sắc thuế đã thực hiện kiểm tra)

STT	CHỈ TIÊU	Số kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh trong kỳ		Số đã nộp	Số còn phải nộp
			Số báo cáo phát sinh phải nộp trong kỳ	Số xử lý qua kiểm tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)+(4)+(5)-(6)
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TNDN					
3	Thuế TNCN					
4	Thuế TTĐB					
5	Thuế Tài nguyên					
6	Thuế Môn bài					
7	Thuế Nhà thầu					
	Trong đó: + Thuế GTGT					
	+ Thuế TNDN					
8	Thuế khác (Nếu có)					

IV. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU:

1. Kết luận:

1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ:

.....

1.2. Về việc kê khai thuế, nộp thuế:

.....

1.3. Về xử phạt vi phạm hành chính (nếu có):

- Hành vi vi phạm hành chính về:..... theo quy định tại.....

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có):.....

- Hình thức xử phạt:..... theo quy định tại.....

2. Kiến nghị và yêu cầu:

2.1. Kiến nghị cơ quan thuế ban hành QĐ kiểm tra hoặc các cơ quan liên quan có thẩm quyền tiến hành xử lý vi phạm về thuế, hóa đơn,... đã được phát hiện qua kiểm tra (nếu có), như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Phạt cảnh cáo:... (nếu có)

- Phạt tiền với số tiền:.... đồng (Bằng chữ:....), trong đó:

+ Phạt về hành vi vi phạm thủ tục thuế:.... đồng;

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu):..... đồng;

+ Phạt về hành vi trốn thuế, gian lận về thuế:.... đồng (nếu có).

...

b) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Thu hồi tiền hoàn thuế GTGT (nếu có):.... đồng (Bằng chữ...)

- Truy thu thuế:..... đồng (Bằng chữ:....), trong đó:

+ Thuế GTGT:....

+ Thuế TTĐB:...

+ Thuế TNDN:...

+ Thuế...

- Tiền chậm nộp tiền thuế:..... đồng (Bằng chữ:....).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày... tháng... năm... (Tên người nộp thuế)... có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày.... đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Giảm lỗ số tiền:.... đồng (Bằng chữ:....)

- Giảm khấu trừ.... đồng (Bằng chữ:....).

-...

2.2. Yêu cầu người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của cơ quan thuế khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế (nếu có kiến nghị xử lý truy thu, phạt,... qua kiểm tra).

- Nếu còn nợ đọng thuế phải yêu cầu người nộp thuế nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

2.3. Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế), các cơ quan ban ngành liên quan về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế (nếu có).

2.4. Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

V. Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP (nếu có):

.....

.....

.....

Biên bản được thông qua vào hồi.....giờ.....cùng ngày, gồm.... trang được lập thành..... bản có nội dung và giá trị như nhau; biên bản được giao cho....., 01 bản lưu hồ sơ.

NGƯỜI NỘP THUẾ HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA TRƯỞNG ĐOÀN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: **13/KTT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA [1]
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Công khai và bàn giao dự thảo biên bản kiểm tra

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc kiểm tra..... tại.....

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại..... và kết thúc kiểm tra ngày... tháng... năm...

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đoàn kiểm tra thuế:

- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Trưởng đoàn;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... -.....

II. Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế):

- Ông (bà):.....
- Chức vụ:..... đại diện cho.....
- Ông (bà):.....
- Chức vụ:.....

Nội dung

Đoàn kiểm tra tiến hành công khai và bàn giao dự thảo Biên bản kiểm tra giữa Đoàn Kiểm tra và... (người nộp thuế)... theo Quyết định số.... ngày.... tháng... năm... của....

Đại diện... (người nộp thuế)... và đoàn Kiểm tra đã được nghe toàn bộ dự thảo Biên bản và Đại diện... (người nộp thuế)... đã nhận bàn giao dự thảo Biên bản kiểm tra giữa Đoàn Kiểm tra và... (người nộp thuế)... nêu trên.

... (Người nộp thuế)... có trách nhiệm rà soát dự thảo Biên bản, có ý kiến giải trình (nếu có) và ký Biên bản kiểm tra trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao Người nộp thuế....

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và ký biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau: .....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ	**TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 14/KTT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH KIỂM TRA
ĐOÀN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
BIÊN BẢN KIỂM TRA

Tại:.....

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc kiểm tra..... tại.....

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra tại.....

Thời kỳ kiểm tra:.....

Ngày..... tháng..... năm....., Đoàn kiểm tra và đại diện người nộp thuế đã tiến hành ký Biên bản kiểm tra tại.....;

Liên quan đến nội dung:..... (nêu nội dung cụ thể cần lập Phụ lục)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại..... Đoàn kiểm tra và Đại diện người nộp thuế..... tiến hành lập Phụ lục Biên bản kiểm tra. Hai bên gồm có:

1. Đoàn kiểm tra:

- Ông (bà)..... - Trưởng đoàn

- Ông (bà)..... - Thành viên

- Ông (bà)..... - Thành viên

2. Người nộp thuế:

- Ông (bà)..... - Giám đốc (người đại diện theo pháp luật của Người nộp thuế).

- Ông (bà)..... - Kế toán trưởng.

I. Nội dung tiến hành lập phụ lục kiểm tra:

1. Nội dung 1:

.....

.....

2. Nội dung 2:

.....

.....

II. Kết luận, kiến nghị:

1. Kết luận:

Nếu có sai phạm phát hiện tăng thêm phải kết luận cụ thể vi phạm tại các quy định nào của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành. Xác định nguyên nhân vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu phát hiện được).

Trường hợp điều chỉnh nhưng không làm tăng số thuế phải nộp thì phải xác định lý do, căn cứ pháp lý.

2. Kiến nghị:

- Nếu có số thuế phải truy thu thêm thì phải yêu cầu người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản thu ngân sách nhà nước khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế:

+ Hình thức xử phạt.

+ Biện pháp khắc phục.

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

- Kiến nghị về mức xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đã được phát hiện qua kiểm tra đối với cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của người nộp thuế.

- Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế.

- Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

III. Ý kiến của người nộp thuế: (nếu có).

.....

Phụ lục Biên bản được thông qua vào hồi..... giờ cùng ngày.

Phụ lục Biên bản gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, và là một phần không tách rời theo Biên bản kiểm tra lập ngày..... tháng..... năm...../.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ		**ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA**
		(Ký và ghi rõ họ tên)
Giám đốc (hoặc.....)	**Kế toán trưởng**	
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))	*(Ký và ghi rõ họ tên)*	

Mẫu số: **15/KTT**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN RA KẾT LUẬN KIỂM TRA

Số:..../.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

KẾT LUẬN KIỂM TRA THUẾ
tại.....

Đoàn kiểm tra..... đã tiến hành kiểm tra tại..... (tên người nộp thuế)..... từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm....

Căn cứ biên bản kiểm tra ngày.... tháng..... năm... của Trưởng đoàn kiểm tra theo Quyết định số... ngày... tháng... năm ... của.....

..... (cơ quan thuế) kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:.....
- Hình thức hạch toán kế toán:.....
- Niên độ kế toán:.....
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại:.....
- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng:.....
- Mục lục Ngân sách: Cấp..... Chương..... Loại..... Khoản.....
- Tài khoản số:..... mở tại Ngân hàng (hoặc Tổ chức tín dụng) .....
- Các đơn vị thành viên (nếu có); các xí nghiệp, chi nhánh, cửa hàng (Ghi rõ nơi đóng trụ sở, hình thức hạch toán).

B. Kết quả kiểm tra

1. Về việc mở, ghi chép và hạch toán sổ sách kế toán.

2. Về việc chấp hành pháp luật thuế

2.1. Về kê khai, nộp thuế GTGT:.....

2.2. Về kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):.....

2.3. Về kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân:

2.4.....

Cần đánh giá cụ thể về việc thực hiện pháp luật thuế của người nộp thuế được kiểm tra trong từng nội dung kiểm tra; xác định rõ hành vi phạm (nếu có) và ghi rõ căn cứ vào quy định nào trong các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành.

C. Các yêu cầu và kiến nghị

- Nếu còn nợ đọng thuế phải yêu cầu người nộp thuế nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

- Kiến nghị với các cơ quan chức năng khác về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế khi người nộp thuế có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan chức năng khác.

- Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế.

- Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

***Nơi nhận*:**
- Người nộp thuế được kiểm tra;
- Trưởng đoàn kiểm tra;
-.....;
- Lưu: VT,....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ KẾT LUẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

MẪU BIỂU THANH TRA THUẾ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số: 01/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thanh tra thuế tại.... (người nộp thuế)

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... phê duyệt Kế hoạch.....; (thanh tra theo kế hoạch)

hoặc:

Căn cứ chỉ đạo của... ngày... tháng..... năm..... về việc....; (nếu là cuộc thanh tra đột xuất)

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra thuế tại..... (tên người nộp thuế)..., Mã số thuế:.... về các nội dung sau:

.....

.....

Thời kỳ thanh tra:.....

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ ghi tại Điều 1 gồm có:

- Ông (bà)... - Chức vụ..... - Trưởng đoàn;
- Ông (bà)... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)... - Chức vụ..... - Thành viên;

Thời hạn thanh tra là... ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra.

Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 117 của Luật Quản lý thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
-.....;
- Lưu: VT;....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 02/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(1) TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
(2) **TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-.....(3)

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra .....(4)
.....(5)

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày..... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số..... tháng... năm... của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra;

Căn cứ Quyết định số.... ngày..... tháng..... năm..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình Thanh tra thuế ;

Căn cứ..... (6);

Căn cứ..... (7);

Căn cứ..... (8);

Căn cứ Quyết định thanh tra số.....

Theo đề nghị của..... (9),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện giám sát đối với hoạt động thanh tra của Đoàn thanh tra được thành lập theo Quyết định số.... ngày... tháng... năm... của.....

Thời hạn giám sát được tính kể từ ngày công bố quyết định thanh tra đến thời điểm kết thúc việc thanh tra tại trụ sở người nộp thuế.

Điều 2. Giao....(10)..../Thành lập Tổ giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra để thực hiện nhiệm vụ tại Điều 1, gồm các ông (bà) có tên sau đây:

1..... chức vụ: Tổ trưởng, SĐT:.....;

2..... chức vụ: Tổ phó (nếu có), SĐT:.....;

3..... chức vụ: Thành viên; SĐT:.....

Điều 3. (10)/Tổ giám sát có nhiệm vụ giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra theo quy định tại Quy chế giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra thuế.

Điều 4. (10)/Tổ giám sát; (11), (12), (13) và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- ...;
- Lưu: VT, ...

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ quan ban hành quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

(3) Chữ viết tắt tên cơ quan ban hành quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

(4) Tên cuộc thanh tra.

(5) Chức danh của người ra quyết định giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

(6) Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).

(7) Văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan ban hành quyết định thanh tra.

(8) Kế hoạch thanh tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với thanh tra theo kế hoạch); hoặc quyết định của người có thẩm quyền về việc tiến hành thanh tra (đối với cuộc thanh tra đột xuất).

(9) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị tham mưu đề xuất tiến hành giám sát hoạt động Đoàn thanh tra (nếu có).

(10) Ghi rõ họ tên, chức vụ của người được cử trong trường hợp cử công chức giám sát.

(11) Đoàn thanh tra.

(12) Lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp người được giao nhiệm vụ giám sát.

(13) Đối tượng thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Mẫu số: 03/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc công bố quyết định thanh tra

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số.... ngày..... tháng..... năm... của..(tên cơ quan ban hành quyết định)... về việc thanh tra..... tại..... (tên người nộp thuế)...;

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đoàn thanh tra thuế:

- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Trưởng đoàn;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;

II. Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế):

- Ông (bà):... CMND/CCCD/hộ chiếu số:....

Chức vụ:.... đại diện cho...

- Ông (bà):... CMND/CCCD/hộ chiếu số:....

Chức vụ:.... đại diện cho...

Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp người nộp thuế) đã được nghe Đoàn thanh tra công bố nội dung Quyết định số... ngày... tháng... năm... của... (tên cơ quan ban hành quyết định).... về việc thanh tra.... tại... (tên người nộp thuế).

Biên bản này gồm có... trang, được lập thành... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản được giao người nộp thuế.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** *(Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))*	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN** **THANH TRA** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú: *Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào biên bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.*

Mẫu số: 04/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
Về việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra thuế

Kính gửi:..... (tên tổ chức, cá nhân).....
Mã số thuế:.....
Địa chỉ:.....

Thực hiện Quyết định số... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra tại... (Tên người nộp thuế). Đoàn thanh tra đề nghị (Tên người nộp thuế) cung cấp các thông tin, tài liệu, bản giải trình,... sau:

1.....

2.....

và gửi cho Đoàn thanh tra trước.... giờ, ngày..... tháng..... năm.....

Nếu có vướng mắc hoặc trường hợp không thể cung cấp được, đề nghị nêu rõ lý do.

Đoàn thanh tra thông báo để... (Tên người nộp thuế) được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- Lưu:....

CHỨC DANH NGƯỜI RA THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC YÊU CẦU CUNG CẤP
NHẬN THÔNG BÁO
Ngày..... tháng..... năm.....
(Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ))

Mẫu số: 05/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Đối thoại, chất vấn

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... về việc thanh tra..... (tên Người nộp thuế); Mã số thuế:..... Địa chỉ:.....

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại ....., địa chỉ:....., chúng tôi gồm:

I. Đoàn thanh tra:

- Ông (bà): ..... Chức vụ..... - Trưởng đoàn
- Ông (bà): ..... Chức vụ..... - Thành viên
- Ông (bà): ..... Chức vụ..... - Thành viên

II. Người nộp thuế:

- Ông (bà): .....; Chức vụ.....; Đại diện cho:.....
- Ông (bà): .....; Chức vụ.....
- Ông (bà): .....; Chức vụ.....

Cùng lập biên bản về đối thoại, chất vấn giữa đoàn thanh tra với người nộp thuế với nội dung sau:

1. Các nội dung trong đối thoại, chất vấn:

- Nội dung 1:.....
- Nội dung 2:.....

2. Ý kiến của người nộp thuế:

- Ý kiến 1:.....
- Ý kiến 2:.....
- Ý kiến 3:.....

3. Ý kiến của đoàn thanh tra:

- Ý kiến 1:.....

- Ý kiến 2:.....

- Ý kiến 3:.....

4. Những nội dung thống nhất giữa đoàn thanh tra và người nộp thuế; Những nội dung xác định rõ và trách nhiệm của tập thể, cá nhân:

5. Những nội dung chưa thống nhất (nếu có):

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao Người nộp thuế.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ	**TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 06/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của... về việc thanh tra..... tại.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế của:

Ông/bà/tổ chức:..... - Mã số thuế:.....

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

Tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ bao gồm:

1.....

2.....

(hoặc Danh mục tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ được ban hành kèm theo Quyết định này).

Thời hạn tạm giữ:.....

Hình thức tạm giữ:.....

Điều 2. Người thực hiện tạm giữ:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều 1, Điều 2 và Đoàn thanh tra.... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
-.....;
- Lưu:...

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: *Về hình thức tạm giữ ghi rõ niêm phong tại chỗ hay đưa đến nơi tạm giữ khác (ghi rõ nơi để tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ).*

Mẫu số: 07/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng..... năm..... của.... về việc thanh tra... tại.....;

Căn cứ Quyết định số.... ngày.... tháng..... năm.... của.... về việc tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế;

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

A. Đoàn thanh tra:

1. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

2. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

B. Người có tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế bị tạm giữ là:

Ông (bà)/tổ chức:..... - Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

C. Tổ chức, cá nhân chứng kiến:

1. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế gồm:

STT	Tên tiền, đồ vật, giấy phép	Số lượng	Chủng loại, tình trạng tiền, đồ vật, giấy phép	Ghi chú
1	(chi tiết theo từng loại)			
2	.....			
....	.....			

Số tiền, đồ vật, giấy phép nêu trên được niêm phong tại.... (ghi rõ nơi niêm phong)... (trong trường hợp tiền, đồ vật, giấy phép cần được niêm phong).

Ngoài những tiền, đồ vật, giấy phép nêu trên, chúng tôi không tạm giữ (niêm phong) thêm thứ gì khác.

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản được giao cho cá nhân/tổ chức có tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

NGƯỜI THỰC HIỆN TẠM GIỮ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI (HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC) CÓ TIỀN, ĐỒ VẬT, GIẤY PHÉP BỊ TẠM GIỮ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Trong trường hợp tiền, đồ vật, giấy phép cần được niêm phong nhưng người có tiền, đồ vật, giấy phép vắng mặt)
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Trong trường hợp tiền, đồ vật, giấy phép cần được niêm phong nhưng người có tiền, đồ vật, giấy phép vắng mặt)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Trường hợp trong số những người chứng kiến có đại diện chính quyền địa phương thì phải ghi rõ họ tên và chức vụ.

(2) Trong Bảng kê tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ cần ghi chú rõ tiền, đồ vật, giấy phép có được niêm phong không, nếu có niêm phong thì trên niêm phong phải có chữ ký của người (hoặc đại diện tổ chức) có tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ, có sự chứng kiến của đại diện gia đình hay đại diện chính quyền không, nếu không có phải ghi rõ có sự chứng kiến của ông (bà)...

(3) Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào văn bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu số: 08/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP **TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../QĐ-.....	*....., ngày..... tháng..... năm....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử lý tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng.... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... của.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra..... tại.....;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế;

Căn cứ Biên bản tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế lập ngày..... tháng..... năm.....;

Theo đề nghị của.....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử lý các loại tiền, đồ vật, giấy phép tạm giữ liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế của ông/bà/tổ chức..... - Mã số thuế..... như sau:

....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
-...;
- Lưu VT,....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: *Tại Điều 1 cần ghi rõ từng loại tiền, đồ vật, giấy phép xử lý theo biện pháp nào (tổ chức bán, tịch thu hoặc trả lại).*

Mẫu số: 09/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc trả lại tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ

Căn cứ Quyết định số... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra..... tại...;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế;

Căn cứ Quyết định số... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc xử lý tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ;

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng ..... năm.....

Tại:...

Chúng tôi gồm:

A. Đoàn thanh tra:

1. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

2. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

B. Người có tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ được hoàn trả là:

Ông (bà)/tổ chức:..... - Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:.... do... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

C. Tổ chức, cá nhân chứng kiến:

1. Ông/Bà..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông/Bà..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản hoàn trả tiền, đồ vật, giấy phép bị tạm giữ gồm:

STT	Tên tiền, đồ vật, giấy phép	Số lượng	Chủng loại, tình trạng tiền, đồ vật, giấy phép	Ghi chú
1	(chi tiết theo từng loại)			
2	.....			
....	.....			

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản được giao cho cá nhân/tổ chức có tiền, đồ vật, giấy phép được trả lại.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

NGƯỜI THỰC HIỆN HOÀN TRẢ TIỀN, ĐỒ VẬT, GIẤY PHÉP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI (HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC) CÓ TIỀN, ĐỒ VẬT, GIẤY PHÉP ĐƯỢC HOÀN TRẢ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐỊA DIỆN CHÍNH QUYỀN
Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ (nếu có)

Ghi chú:

(1) Trường hợp trong số những người chứng kiến có đại diện chính quyền địa phương thì phải ghi rõ họ tên và chức vụ.

(2) Trong Bảng kê tiền, đồ vật, giấy phép trả lại cần ghi chú rõ tiền, đồ vật, giấy phép có được niêm phong không và tình trạng niêm phong.

(3) Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào biên bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu số: 10/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO
QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc niêm phong tài liệu liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra..... tại.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Niêm phong tài liệu liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế của:

Ông/bà/ tổ chức:..... - Mã số thuế:.....

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do.... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ:.....

Các tài liệu niêm phong bao gồm:

1.....

2.....

(hoặc Danh mục các tài liệu bị niêm phong được ban hành kèm theo Quyết định này).

Thời hạn tạm giữ:.....

Hình thức tạm giữ:.....

Điều 2. Người thực hiện tạm giữ:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều 1, Điều 2 và Đoàn thanh tra..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
-....;
- Lưu:...

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: *ghi rõ nơi để tài liệu bị niêm phong*.

Mẫu số: 11/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc niêm phong tài liệu liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.... của..... về việc thanh tra..... tại....;

Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của... về việc niêm phong tài liệu liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế;

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

A. Đoàn thanh tra:

1. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

2. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

.....

B. Người có tài liệu liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế bị niêm phong là:

Ông (bà)/tổ chức:..... - Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

C. Tổ chức, cá nhân chứng kiến

1. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản niêm phong tài liệu liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế gồm:

STT	Tên tài liệu	Số lượng	Chủng loại, tình trạng tài liệu	Ghi chú

Ngoài những tài liệu nêu trên, chúng tôi không niêm phong thêm thứ gì khác.

Biên bản này gồm có... trang, được lập thành... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản được giao cho cá nhân/ tổ chức có tài liệu bị niêm phong.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:...

NGƯỜI THỰC HIỆN NIÊM PHONG

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI (HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC) CÓ TÀI LIỆU BỊ NIÊM PHONG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN	**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN**
(Trong trường hợp tiền, đồ vật, giấy phép cần được niêm phong nhưng người có tiền, đồ vật, giấy phép vắng mặt)	(Trong trường hợp tiền, đồ vật, giấy phép cần được niêm phong nhưng người có tiền, đồ vật, giấy phép vắng mặt)
(Ký, ghi rõ họ tên)	*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu (nếu có)*

Ghi chú:

(1) Trường hợp trong số những người chứng kiến có đại diện chính quyền địa phương thì phải ghi rõ họ tên và chức vụ.

(2) Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào biên bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu số: 12/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc mở (hoặc hủy) niêm phong tài liệu

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế số ngày.... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... ngày.... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số... ngày.... của... (1) về việc thanh tra tại... (2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mở niêm phong tài liệu do... (3) đang quản lý theo Quyết định niêm phong tài liệu số... ngày.... tháng... năm...

Điều 2. Giao cho... (4) thực hiện việc mở niêm phong tài liệu được quy định tại Điều 1 quyết định này.

Tài liệu sau khi mở niêm phong được giao cho... (5) quản lý, bảo quản.

Điều 3. (3), (4), và (5) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- ... ;
- Lưu: ...

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Chức danh người ra quyết định
(2) Tên người nộp thuế
(3) Tên đơn vị, cá nhân được giao bảo quản tài liệu trước khi mở niêm phong
(4) Họ tên, chức vụ người được giao nhiệm vụ mở niêm phong
(5) Đơn vị quản lý tài liệu niêm phong

Mẫu số: 13/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiểm kê tài sản liên quan đến hoạt động thanh tra

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số.... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra..... tại.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiểm kê tài sản liên quan đến hoạt động thanh tra của:

Ông/bà/ tổ chức:..... - Mã số thuế:.....

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

Các tài sản kiểm kê bao gồm:

1.....

2.....

(hoặc Danh mục các tài sản bị kiểm kê được ban hành kèm theo Quyết định này).

Thời gian kiểm kê:.....

Hình thức kiểm kê:.....

Điều 2. Người thực hiện kiểm kê:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều 1, Điều 2 và Đoàn thanh tra... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
-.....;
- Lưu:....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: *ghi rõ nơi để tài liệu bị kiểm kê*

Mẫu số: 14/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc kiểm kê tài sản liên quan đến hoạt động thanh tra

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra..... tại.....;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... tháng..... năm... của..... về việc kiểm kê tài sản liên quan đến hoạt động thanh tra;

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

A. Đoàn thanh tra:

1. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

2. Ông/Bà..... - Chức vụ:.....;

B. Người có tài sản liên quan đến hoạt thanh tra bị kiểm kê là:

Ông (bà)/tổ chức:.....- Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do.... cấp ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ:.....

C. Tổ chức, cá nhân chứng kiến:

1. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản kiểm kê tài sản liên quan đến hoạt động thanh tra gồm:

STT	Tên tài sản	Số lượng	Chủng loại, tình trạng tài sản	Ghi chú
	(chi tiết theo từng loại)			

Ngoài những tài sản nêu trên, chúng tôi không niêm phong thêm thứ gì khác.

Biên bản này gồm có... trang, được lập thành.... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 (một) bản được giao cho cá nhân/tổ chức có tài sản bị niêm phong.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

NGƯỜI THỰC HIỆN KIỂM KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI (HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC) CÓ TÀI SẢN BỊ KIỂM KÊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Trường hợp trong số những người chứng kiến có đại diện chính quyền địa phương thì phải ghi rõ họ tên và chức vụ.

(2) Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào biên bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

Mẫu số: 15/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA THEO QUYẾT ĐỊNH...

Số:.../QĐ-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hủy bỏ kiểm kê tài sản

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày ... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành ;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số... ngày.... tháng... năm... về việc thanh tra tại...;

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ kiểm kê tài sản tại Quyết định kiểm kê số..... ngày...

Ông/bà/ tổ chức:.....; Mã số thuế:.....

Giấy CMND/CCCD/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
- ... ;
- Lưu: VT; .....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 16/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ
ĐOÀN THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Xác nhận số liệu thanh tra

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... về việc thanh tra... tại..... Địa chỉ:... Mã số thuế:.....

Hôm nay, ngày... tháng... năm..., tại ..., địa chỉ...., chúng tôi gồm:

Thành viên đoàn thanh tra:

Ông (bà):..... Chức danh.....

Đại diện người nộp thuế:

Ông (bà):..... Chức danh.....

Căn cứ sổ sách kế toán, chứng từ tài liệu do..... xuất trình, hai bên cùng nhau tiến hành xác nhận số liệu thanh tra về..... như sau:

Nội dung:

1.....

2.....

Thuyết minh nội dung thanh tra:

- Giải trình số liệu liên quan đến nội dung thanh tra.
- Căn cứ pháp lý liên quan đến nội dung, số liệu thanh tra./.

ĐẠI DIỆN NGƯỜI NỘP THUẾ	**THÀNH VIÊN ĐOÀN THANH TRA**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 17/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA

Số:...../BB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

BIÊN BẢN
Thanh tra thuế

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng... năm... của..... về việc thanh tra tại.....;

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại.....;

Thời kỳ thanh tra:.....;

Hôm nay, hồi..... giờ.... phút, ngày.... tháng... năm....., tại[3].....

Chúng tôi gồm:

1. Đoàn thanh tra:

- Ông (bà)..... - Trưởng đoàn
- Ông (bà)..... - Thành viên

2. Người nộp thuế:

- Ông (bà)..... - Giám đốc.
- Ông (bà)..... - Kế toán trưởng.

Tiến hành lập biên bản xác nhận kết quả thanh tra như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:.....
- Hình thức hạch toán kế toán:.....
- Niên độ kế toán:.....
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại:.....
- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng:.....

- Mục lục Ngân sách: Cấp..... Chương..... Loại..... Khoản.....

- Tài khoản số:..... mở tại Ngân hàng (hoặc Tổ chức tín dụng)

- Các đơn vị thành viên (nếu có): Các xí nghiệp, chi nhánh, cửa hàng (Ghi rõ nơi đóng trụ sở, hình thức hạch toán; đến thời điểm thanh tra đã có xác nhận doanh thu, chi phí, nghĩa vụ nộp Ngân sách của cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở hay chưa).

II/ NỘI DUNG THANH TRA TẠI TRỤ SỞ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

(Đơn vị: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số báo cáo của người nộp thuế	Số thanh tra	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	(Ghi các nội dung đã thực hiện thanh tra)			

Giải trình số liệu chênh lệch qua thanh tra: Ghi rõ nguyên nhân điều chỉnh tăng giảm từng khoản mục đã thanh tra nêu trên hoặc giải thích lại cách tính toán xác định số liệu phải điều chỉnh có liên quan (nếu có).

III/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ghi các sắc thuế đã thực hiện thanh tra)

(Đơn vị: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Số kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh trong kỳ		Số đã nộp	Số còn phải nộp
			Số báo cáo phát sinh phải nộp trong kỳ	Số xử lý qua thanh tra		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(3)+(4)+(5)-(6)
1	Thuế GTGT					
2	Thuế TNDN					

STT	CHỈ TIÊU	Số kỳ trước chuyển sang	Số phát sinh trong kỳ		Số đã nộp	Số còn phải nộp
			Số báo cáo phát sinh phải nộp trong kỳ	Số xử lý qua thanh tra		
3	Thuế TNCN					
4	Thuế TTĐB					
5	Thuế Tài nguyên					
6	Thuế Môn bài					
7	Thuế Nhà thầu					
	Trong đó: + Thuế GTGT					
	+ Thuế TNDN					
8	Thuế khác (Nếu có).					

IV/ KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU:

1. Kết luận:

1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ:.....

.....

1.2. Về việc kê khai thuế, nộp thuế:.....

1.3. Về xử phạt vi phạm hành chính (nếu có):

- Hành vi vi phạm hành chính về:..... theo quy định tại.....

- Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có):.....

- Hình thức xử phạt:..... theo quy định tại.....

2. Kiến nghị và yêu cầu:

2.1. Kiến nghị cơ quan thuế ban hành QĐ thanh tra hoặc các cơ quan liên quan có thẩm quyền tiến hành xử lý vi phạm về thuế, hóa đơn,... đã được phát hiện qua thanh tra (nếu có), như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Phạt cảnh cáo:.... đồng (nếu có).

- Phạt tiền với số tiền:.... đồng (Bằng chữ:....), trong đó:

+ Phạt về hành vi vi phạm thủ tục thuế:.... đồng;

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu):..... đồng;

+ Phạt về hành vi trốn thuế, gian lận về thuế:.... đồng (nếu có).

...

b) Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Thu hồi tiền hoàn thuế GTGT (nếu có):.... đồng (Bằng chữ...)

- Truy thu thuế:.....đồng (Bằng chữ:....), trong đó:

+ Thuế GTGT:....

+ Thuế TTĐB:...

+ Thuế TNDN:...

+ Thuế...

- Tiền chậm nộp tiền thuế:..... đồng (Bằng chữ:....).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày..... (Tên người nộp thuế)... có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày.... đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Giảm lỗ số tiền:.... đồng (Bằng chữ:....)

- Giảm khấu trừ.... đồng (Bằng chữ:....).

-...

2.2. Yêu cầu người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời vào tài khoản của cơ quan thuế khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế (nếu có kiến nghị xử lý truy thu, phạt,... qua thanh tra).

- Nếu còn nợ đọng thuế phải yêu cầu người nộp thuế nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

2.3. Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế), các cơ quan khác liên quan về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế (nếu có).

2.4. Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

V/ Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP (nếu có):...

Biên bản được thông qua vào hồi..... giờ..... cùng ngày, gồm.... trang được lập thành..... bản có nội dung và giá trị như nhau; biên bản được giao cho....., 01 bản lưu hồ sơ.

NGƯỜI NỘP THUẾ HOẶC ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ *(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH TRA** **TRƯỞNG ĐOÀN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 18/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm.....

Phụ lục
BIÊN BẢN THANH TRA

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng... năm.... của... về việc thanh tra... tại.....

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại....

Thời kỳ thanh tra:...

Ngày..... tháng.....năm....., Đoàn thanh tra và đại diện người nộp thuế đã tiến hành ký Biên bản thanh tra tại....;

Liên quan đến nội dung:... (nêu nội dung cụ thể cần lập Phụ lục)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., tại..... Đoàn thanh tra và Đại diện người nộp thuế... tiến hành lập Phụ lục Biên bản thanh tra. Hai bên gồm có:

1. Đoàn thanh tra:

- Ông (bà)..... - Trưởng đoàn
- Ông (bà)..... - Thành viên
- Ông (bà)..... - Thành viên

2. Người nộp thuế:

- Ông (bà)..... - Giám đốc.
- Ông (bà)..... - Kế toán trưởng.

I. Nội dung tiến hành lập phụ lục thanh tra:

1. Nội dung 1:

.....

.....

2. Nội dung 2:

.....

.....

II. Kết luận, kiến nghị:

1. Kết luận:

Nếu có sai phạm phát hiện tăng thêm phải kết luận cụ thể vi phạm tại các quy định nào của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành. Xác định nguyên nhân vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu phát hiện được).

2. Kiến nghị:

- Nếu có số thuế phải truy thu thêm thì phải yêu cầu người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản thu ngân sách nhà nước khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế:

+ Hình thức xử phạt

+ Biện pháp khắc phục

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

- Kiến nghị về mức xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đã được phát hiện qua thanh tra đối với cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) có thẩm quyền để ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của người nộp thuế.

- Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế.

- Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

III. Ý kiến của người nộp thuế: (nếu có)...

.....

Phụ lục Biên bản được thông qua vào hồi..... giờ cùng ngày.

Phụ lục Biên bản gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, và là một phần không tách rời theo Biên bản thanh tra lập ngày..... tháng..... năm...../.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ	**ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH TRA** **TRƯỞNG ĐOÀN** *(Ký và ghi rõ họ tên)*
GIÁM ĐỐC **(hoặc.....)** *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*	**KẾ TOÁN TRƯỞNG** *(Ký và ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 19/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ...

Số:.../BC-...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
Kết quả thanh tra

Thực hiện Quyết định thanh tra số..... ngày.... tháng... năm..... của.....(2). Từ ngày.... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm..... Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại.....(1).

Căn cứ Biên bản thanh tra ký ngày..... tháng... năm... giữa Trưởng đoàn thanh tra và đại diện người nộp thuế được thanh tra và các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

Đoàn thanh tra báo cáo kết quả thanh tra:

I. Đặc điểm tình hình chung

(Nêu khái quát đặc điểm, tình hình tổ chức hoạt động của đơn vị có liên quan đến nội dung thanh tra)

II. Nội dung thanh tra:

1. Nội dung:.....

2. Nội dung:.....

...

(Nêu rõ các nội dung thanh tra, thời kỳ thanh tra; Các đơn vị thành viên có tiến hành thanh tra; Kết luận cụ thể về nội dung đã được thanh tra tại đơn vị; nêu rõ các quy định pháp luật làm căn cứ xử lý sai phạm....)

III. Kiến nghị xử lý:

- Kiến nghị xử lý truy thu: (nêu cụ thể: xử lý truy thu loại thuế nào? Năm xử lý truy thu; ....);

- Kiến nghị xử phạt: (nêu cụ thể các hình thức xử phạt; quy định xử phạt; và cách tính phạt...);

- Các đề nghị đối với người nộp thuế được thanh tra và cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Trên đây là báo cáo kết quả thanh tra tại..... (1), Đoàn thanh tra báo cáo và Trình dự thảo Kết luận thanh tra, Quyết định xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính (nếu có) để..... (2) xem xét, ký duyệt./.

TRƯỞNG ĐOÀN THANH TRA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
(1) Tên đơn vị được thanh tra
(2) Chức danh của người ra quyết định thanh tra

Mẫu số: 20/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN RA KẾT LUẬN THANH TRA

Số:..../KL.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

KẾT LUẬN
Về việc thanh tra thuế

Đoàn thanh tra..... đã tiến hành thanh tra tại..... (tên người nộp thuế)..... từ ngày... tháng... năm... đến ngày... tháng... năm...

Căn cứ biên bản thanh tra (hoặc báo cáo kết quả thanh tra) ngày.... tháng..... năm... của Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số... ngày... tháng... năm... của...

(Cơ quan thuế)..... kết luận như sau:

A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:

- Tên doanh nghiệp...; Mã số thuế:....; Địa chỉ trụ sở chính....; Người đại diện theo pháp luật:.....
- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... cấp.
- Vốn.....; Ngành nghề kinh doanh:.....
- Hình thức, chế độ kế toán áp dụng:.....; Niên độ kế toán:.....
- Đăng ký kê khai nộp thuế tại:.....
- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng:.....
- Tài khoản số:... mở tại Ngân hàng (hoặc Tổ chức tín dụng)...
- Các đơn vị thành viên (nếu có); các xí nghiệp, chi nhánh,... (đơn vị hạch toán phụ thuộc)

B. Kết quả thanh tra

1. Về việc mở, ghi chép và hạch toán sổ sách kế toán.

2. **Về việc chấp hành pháp luật thuế**

2.1. Về kê khai, nộp thuế GTGT:.....

2.2. Về kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):.....

2.3. Về kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân:

2.4.....

Cần đánh giá cụ thể về việc thực hiện pháp luật thuế của người nộp thuế được thanh tra trong từng nội dung thanh tra; xác định rõ hành vi phạm (nếu có) và ghi rõ căn cứ vào quy định nào trong các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành.

C. Các yêu cầu và kiến nghị

1. Yêu cầu..... (Tên người nộp thuế) nộp ngay số tiền:..... (Bằng chữ) bao gồm số thuế truy thu, số thuế truy hoàn (nếu có), tiền phạt, tiền chậm nộp,... khi có quyết định xử lý vi phạm hành chính của Tổng cục Thuế, cụ thể:

1.1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế quy định Nghị định số..... ngày.... của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

a, Các tình tiết tăng nặng:....

b, Các tình tiết giảm nhẹ:....

1.2. Áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a, Hình thức xử phạt hành chính (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Phạt cảnh cáo:.... đồng (nếu có).

- Phạt tiền với số tiền:.... đồng (Bằng chữ:....), trong đó:

+ Phạt về hành vi vi phạm thủ tục thuế:.... đồng;

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu):..... đồng;

+ Phạt về hành vi trốn thuế, gian lận về thuế:.... đồng (nếu có).

...

b, Biện pháp khắc phục hậu quả (nếu phát sinh nội dung nào thì ghi, không phát sinh thì bỏ nội dung tương ứng):

- Thu hồi tiền hoàn thuế GTGT (nếu có):.... đồng (Bằng chữ...)

- Truy thu thuế:..... đồng (Bằng chữ:....), trong đó:

+ Thuế GTGT:....

+ Thuế TTĐB:...

+ Thuế TNDN:...

+ Thuế...

- Tiền chậm nộp tiền thuế:..... đồng (Bằng chữ:....).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày..... (Tên người nộp thuế)... có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày.... đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt (nêu trên) vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Giảm lỗ số tiền:.... đồng (Bằng chữ:....)

- Giảm khấu trừ:..... đồng (Bằng chữ:....).

...

2. Đề nghị (Tên người nộp thuế) chấn chỉnh, khắc phục ngay những vấn đề còn tồn tại, sai sót trong hạch toán kế toán, kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế theo đúng quy định của pháp luật thuế, pháp luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Cục Thuế tỉnh/thành phố (hoặc Chi cục....) có trách nhiệm hướng dẫn và đôn đốc (Tên người nộp thuế) chỉnh số liệu kê khai thuế, nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế truy thu, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế, tiền chậm nộp tiền thuế vào Ngân sách Nhà nước và thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra của..... (Tên cơ quan thuế ra kết luận này) và Biên bản thanh ký ngày..... tháng..... năm...../.

4. Kiến nghị với các bộ phận chức năng cơ quan thuế; các cơ quan khác về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế (nếu có).

5. Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

***Nơi nhận*:**
- Người nộp thuế được thanh tra;
- Trưởng đoàn thanh tra;
- Thanh tra bộ (hoặc cơ quan thuế cấp trên);
-...;
- Lưu: VT,....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ KẾT LUẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 21/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA

Số:...../QĐ-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền công bố công khai kết luận thanh tra thuế

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số... ngày..... tháng..... năm..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/ Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số... ngày..... tháng..... năm... của Tổng cục Trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình thanh tra thuế;

Căn cứ Quyết định thanh tra số...../QĐ-.... ngày..... tháng..... năm..... của... về việc thanh tra chấp hành pháp luật thuế tại.....(tên người nộp thuế).

Căn cứ Kết luận thanh tra số:...../KL-... ngày.....tháng..... năm..... của..... Tổng cục trưởng/Cục trưởng (cơ quan thuế ra kết luận) tại..... (tên người nộp thuế).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Trưởng đoàn Thanh tra thuế được thành lập theo Quyết định số..../QĐ-... ngày..... tháng..... năm..... của..... thực hiện việc:

- Công bố công khai kết luận thanh tra.
- Lập biên bản công bố kết luận thanh tra thuế tại..... (tên người nộp thuế).

Điều 2. Trưởng đoàn thanh tra thuế chịu trách nhiệm trước.... (người ký quyết định ủy quyền) và trước pháp luật về những nội dung được ủy quyền.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra được ủy quyền thực hiện việc công bố công khai kết luận thanh tra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng đoàn thanh tra Thuế theo Quyết định số...../QĐ-.... ngày..... tháng..... năm..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- .....;
- Lưu: VT, ...

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 22/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN
RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA
ĐOÀN THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Công bố kết luận thanh tra

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Kết luận thanh tra số...../KL-... ngày..... tháng..... năm..... của..... Tổng cục trưởng/Cục trưởng (cơ quan thuế ra kết luận) tại..... (tên người nộp thuế).

Căn cứ Biên bản thanh tra ký ngày... tháng... năm... về việc thanh tra tại...

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

I. Đoàn thanh tra thuế:

- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Trưởng đoàn;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... -.....

II. Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế):

- Ông (bà):.....
- Chức vụ:..... đại diện cho.....
- Ông (bà):.....
- Chức vụ:.....

Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp Người nộp thuế) đã được nghe Đoàn thanh tra công bố nội dung Kết luận thanh tra số.... tại...

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao Người nộp thuế....

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và ký biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ *(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))*	**CHỨC DANH NGƯỜI KÝ KẾT LUẬN** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Mẫu số: 23/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-..... *....., ngày..... tháng..... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc gia hạn thời hạn thanh tra

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày.... tháng..... năm.... của.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/ Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định số...../QĐ-..... ngày..... tháng..... năm.... của..... về việc thanh tra thuế tại..... (tên người nộp thuế)....;

Theo đề nghị của Trưởng đoàn thanh tra thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thời hạn thanh tra thuế của Đoàn thanh tra theo Quyết định số...../QĐ-..... ngày... tháng... năm..... của..... về việc thanh tra thuế tại..... (tên người nộp thuế)....., mã số thuế.....

Thời gian gia hạn là.... ngày kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
-.....;
- Lưu: VT,....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 24/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bãi bỏ quyết định thanh tra

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày.... tháng.... năm..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số...../QĐ-..... ngày.... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra tại....(tên người nộp thuế)..., mã số thuế.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra theo Quyết định số...../QĐ-..... ngày... tháng... năm.... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 2;
-....;
- Lưu: VT,...

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 25/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH

Số:...../QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung nội dung thanh tra thuế

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng... năm... của.... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của...về việc phê duyệt Kế hoạch.....;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng..... năm..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình thanh tra thuế;

Hoặc:

Căn cứ chỉ đạo của..... ngày... tháng... năm... về việc.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Bổ sung nội dung thanh tra thuế tại..... Mã số thuế:..... cụ thể như sau:

Nội dung (bổ sung).....

Điều 2: Đoàn thanh tra theo Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm..... thực hiện thanh tra theo nội dung (bổ sung) của Quyết định này.

Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều... của Luật Quản lý thuế và Điều... Điều... của Luật Thanh tra ngày.... tháng... năm...

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
-...
- Lưu: VT,.....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số: 26/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH

Số...../QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thay đổi Trưởng đoàn thanh tra

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định số... ngày... tháng..... năm..... của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình thanh tra thuế;

Căn cứ Quyết định thanh tra số..... ngày..... tháng.... năm..... của..... về việc thanh tra tại.....;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử ông (bà)....., chức danh..... làm Trưởng đoàn thanh tra thay ông (bà)....., Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định thanh tra số... ngày..... tháng... năm... của.... về việc thanh tra tại....., kể từ ngày... tháng.... năm.....

Điều 2. Ông (bà)..... có trách nhiệm bàn giao công việc cho ông (bà)..... trước ngày.... tháng.... năm.....

Điều 3. Các ông (bà) (nêu tại điều 1 và 2) và Công ty....., Bộ phận (có liên quan) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
-....
- Lưu: VT,.....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 27/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH

Số...../QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh thành viên Đoàn thanh tra

CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Luật Thanh tra ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày... tháng... năm... và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số... ngày.... tháng... năm... của... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;

Căn cứ Quyết định thanh tra số..... ngày..... tháng.... năm..... về việc thanh tra tại.....;

Theo đề nghị của.....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung (hoặc Cử) các ông (bà) có tên sau đây tham gia Đoàn thanh tra tại Quyết định thanh tra số..... ngày... tháng... năm..... của..... về việc thanh tra tại....., kể từ ngày.... tháng..... năm.....

1. Ông (bà)....., Chức vụ.....
2. Ông (bà)....., Chức vụ.....

và/hoặc (giảm thành viên)

Các ông (bà) sau đây thôi không tham gia Đoàn thanh tra tại Quyết định thanh tra số... về việc thanh tra.... tại (Tên người nộp thuế)...:

1. Ông (bà) ....., Chức vụ
2. Ông (bà) ....., Chức vụ

Các ông (bà) thôi không tham gia Đoàn thanh tra/có tên tại Điều này có trách nhiệm bàn giao công việc và tài liệu có liên quan đến nội dung thanh tra cho Trưởng đoàn thanh tra

Điều 2. Trưởng đoàn thanh tra, các ông (bà) có tên tại Điều 1 và..... (Tên người nộp thuế), Bộ phận (có liên quan) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
-...
- Lưu: VT,.....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số: 28/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
TÊN CƠ QUAN RA VĂN BẢN

Số:...../CHS-.....(1)
V/v chuyển hồ sơ, vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan Điều tra

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi:.....(2)

Thực hiện Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....(3) về việc thanh tra..... tại..... (4)

Nhận thấy..... (5)

Căn cứ quy định của Luật Thanh tra số..... (hiện hành) ngày..... tháng..... năm.....;

Thông tư liên tịch số.... quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc văn bản khác thay thế,...(6) quyết định chuyển hồ sơ về..... (7) sang.... (2) để giải quyết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :
- Như trên;
-...
- Lưu:VT,.....

CHỨC DANH NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chữ viết tắt tên cơ quan thuế ra văn bản
(2) Tên cơ quan điều tra có thẩm quyền
(3) Chức danh của người ra quyết định thanh tra
(4) Tên đơn vị được thanh tra
(5) Tóm tắt hành vi vi phạm
(6) Tên cơ quan thuế ra văn bản
(7) Hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm

Mẫu số: 29/TTrT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ
TÊN ĐƠN VỊ GIAO HỒ SƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Giao, nhận hồ sơ, vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra

Hôm nay, vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng.... năm.....; tại..... (1).

Chúng tôi gồm có:

1. Đại diện..... (2).

Ông (Bà)..... Chức vụ:.....

Ông (Bà)..... Chức vụ:.....

2. Đại diện cơ quan điều tra..... (3)

Ông (Bà)..... Chức vụ:.....

Ông (Bà)..... Chức vụ:.....

Đã tiến hành giao, nhận hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm để tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ gồm có..... trang, gồm các tài liệu sau:

..... (4).

Việc giao nhận hoàn thành vào lúc..... giờ.... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản giao, nhận hồ sơ, tài liệu đã được đọc lại cho những người có tên nêu trên nghe và ký xác nhận; biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN	**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Địa điểm giao nhận hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm

(2) Tên cơ quan giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra

(3) Tên cơ quan điều tra

(4) Tên loại tài liệu, số lượng tài liệu được giao nhận

MỤC LỤC HỒ SƠ

(Kèm theo biên bản giao, nhận hồ sơ ngày... tháng... năm...)

STT	Tên tài liệu	Hình thức	Số trang	Tình trạng tài liệu

....., ngày.... tháng..... năm.....

NGƯỜI LẬP MỤC LỤC HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Form No: 01/NCCNN
(Issued along with Circular No. 80/2021/TT-BTC of the Minister of Finance dated 29th September 2021

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

(Dành cho nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế)

TAX REGISTRATION FORM

(For foreign providers who do not have a permanent establishment in Viet Nam while conducting e-commerce business, digital platform-based business and other services in Viet Nam, registering on the Web Portal of the General Department of Taxation)

MÃ SỐ THUẾ — *Dành cho cơ quan thuế ghi*
TAX IDENTIFICATION NUMBER — *For official use only*

TRƯỚC KHI BẮT ĐẦU ĐĂNG KÝ
BEFORE REGISTRATION

Hãy chuẩn bị các tài liệu cần đính kèm tờ khai này như sau:

Please prepare the following documents and submit them together with this form:

a) Giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp (hoặc tương tự), được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm các thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, quốc gia nơi thành lập).

a) Translation into English (or Vietnamese) of Business License (or equivalent documents) which includes minimum information: Name of business, date business commenced, country in which business is established.

b) Giấy chứng nhận mã số thuế doanh nghiệp (hoặc tương tự), được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, mã số thuế).

b) Translation into English (or Vietnamese) of Certificate of tax registration (or equivalent documents) which includes minimum information: Name of business, date business commenced, tax identification number.

Tờ khai đăng ký thuế sẽ được xử lý trong vòng 02 ngày làm việc. Nếu được chấp nhận, một thư điện tử sẽ được gửi vào hòm thư đã đăng ký.

This tax registration form will be processed within 02 working days. If accepted, an email will be sent to the registered email address.

Ngôn ngữ sử dụng bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Việt

Language to be used: English or Vietnamese.

THÔNG TIN VỀ NHÀ CUNG CẤP NƯỚC NGOÀI
INFORMATION OFTHE FOREIGN PROVIDER

1. Tên đầy đủ

1. Full name

Click or tap here to enter text.

2. Ngày thành lập theo Giấy chứng nhận (hoặc tương tự)

2. Date business commenced in the Business License (or equivalent documents)

Click or tap to enter a date.

3. Địa chỉ email của doanh nghiệp

3. Business email address

Click or tap here to enter text.

4. Địa chỉ tại quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

4. Address in the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

5. Quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

5. Country in which business is established

Choose an item.

6. Mã bưu chính quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

6. Postal code of the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

7. Mã số thuế/mã số doanh nghiệp (hoặc tương tự) tại quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp

7. Tax identification number/business code (or equivalent) in the country in which business is established

Click or tap here to enter text.

THÔNG TIN CỦA ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
INFORMATION OF LEGAL REPRESENTATIVE

8. Tên đầy đủ người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

8. Full name of the legal representative of the business

Click or tap here to enter text.

9. Số hộ chiếu

9. Passport number

Click or tap here to enter text.

10. Địa chỉ email

10. Email address

(Đây sẽ là địa chỉ email nhận các thông tin về giao dịch điện tử với cơ quan thuế)

(This email will be used to receive information on electronic transactions with tax authorities)

Click or tap here to enter text.

11. Số điện thoại di động

11. Mobile phone number

(bao gồm cả mã vùng điện thoại quốc tế (nếucó))

(Including international country calling code (if any))

Click or tap here to enter text.

THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ THUẾ, TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN TẠI VIỆT NAM (nếu có)
INFORMATION OF TAX AGENT, AUTHORIZED ORGANIZATION IN VIET NAM (if any)

12. Tên đầy đủ của đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền tại Việt Nam

12. Full name of the tax agent, authorized organization in Viet Nam

Click or tap here to enter text.

13. Địa chỉ email

13. Email address

(Địa chỉ email này sẽ đồng thời nhận các thông tin về giao dịch điện tử với cơ quan thuế)

(This email will also be used to receive information on electronic transactions with tax authorities)

Click or tap here to enter text.

14. Số điện thoại di động (nếu có)

14. Mobile phone number

(Số điện thoại tại Việt Nam nếu có)

(Mobile phone number in Viet Nam if any)

Click or tap here to enter text.

15. Mã số thuế

15. Tax identification number

Click or tap to enter a date.

16. Thời gian ủy quyền

16. Authorization period

Từ ngày (From date)..... Đến ngày:..... (To date).....

16. Nội dung ủy quyền

17. Scope of Authorization

☐ Khai thuế

☐ Tax declaration

☐ Nộp thuế

☐ Tax payment

☐ Thay đổi thông tin

☐ Change of information

☐ Khác.

☐ Other

FILE ĐÍNH KÈM
ATTACHED FILES

Định dạng file được chấp nhận: .pdf, .jpeg, .jpg, .png, .tif, .tiff, .xlx, .xlxs

Accepted file formats: .pdf, .jpeg, .jpg, .png, .tif, .tiff, .xlx, .xlxs

18. Thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của nhà cung cấp ở nước ngoài phát sinh doanh thu tại Việt Nam

18. Information on e-commerce business, digital platform-based business and other services conducted by foreign providers who generated revenue in Viet Nam

(Mô tả các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác của doanh nghiệp tại Việt Nam)

(Description of e-commerce business, digital platform-based business and other services provision in Viet Nam)

19. Giấy chứng nhận mã số thuế hoặc giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp (hoặc tương tự)

19. Certificate of tax identification number or Business License (or equivalent documents)

(Được dịch thuật sang tiếng Anh (hoặc tiếng Việt) (bao gồm các thông tin tối thiểu: Tên doanh nghiệp, ngày thành lập, quốc gia nơi thành lập)).

(Translation into English (or Vietnamese) of above mentioned document which includes minimum information: Name of business, date business commenced, country in which business is established).

20. Văn bản ủy quyền tại Việt Nam (nếu có)

20. Power of Attoney in Viet Nam (if any)

.....

21. Các tài liệu khác

21. Other files

(bao gồm thư hoặc yêu cầu liên quan đến đơn đăng ký)

(Including letters or requests related to this registration form)

CAM ĐOAN
DECLARATION

Nhân danh doanh nghiệp có tên tại mục "1", tôi xin cam đoan:

On behalfofthe foreign provider named in item “1”, I hereby declare that:

☐ Xác nhận mọi thông tin kê khai ở trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm về thông tin về việc kê khai của mình.

I confirm all the above information is true and take responsibility for the declared information.

☐ Bằng việc nộp tờ khai đăng ký thuế này, doanh nghiệp đồng thời đăng ký giao dịch điện tử trong lĩnh vực về thuế với cơ quan thuế.

By submitting this tax registration form, the business simultaneously registered electronic transaction service with the tax authorities.

☐ Doanh nghiệp, đại diện pháp lý được doanh nghiệp ủy quyền sẽ có trách nhiệm kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

The business and authorized legal representatives will be responsible for filling tax returns and paying tax in accordance with Viet Nam laws.

NỘP ĐƠN
SUBMIT

(Sau khi ấn nộp đơn, 01 mã xác thực giao dịch sẽ được gửi vào email đăng ký tại mục 10 và 13 (nếu có), vui lòng kiểm tra email và nhập mã xác thực)

(After submitting, a transaction verification code will be sent to the registered email listed in the section 10 and section 13 (if any), please check your email and enter the verification code)

Form No: 01-1/NCCNN
(Issued along with Circular No. 80/2021/TT-BTC of the Minister of Finance dated 29th September 2021

TỜ KHAI
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ
(Dành cho nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác tại Việt Nam đăng ký qua Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế)

TAX DECLARATION
ADJUSTMENT AND SUPPLEMENT
TO TAX REGISTRATION INFORMATION
(For foreign providers who do not have a permanent establishment in VietNam while conducting e-commerce business, digital platform-based business and other services in Viet Nam, registering on the Web Portal of the General Department of Taxation)

Tên người nộp thuế:.....
Name of taxpayer:
Mã số thuế:.....
Tax identification number:
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Headquarter address:
Đăng ký bổ sung, thay đổi các chỉ tiêu đăng ký thuế như sau:
Request supplement and adjustment to tax registration information as follows:

STT No.	Chỉ tiêu Criteria (1)	Thông tin đăng ký cũ Old registration information (2)	Thông tin đăng ký mới New registration information (3)
	Ví dụ: 1. Thay đổi thông tin đăng ký thuế Ví dụ:		

STT No.	Chỉ tiêu Criteria (1)	Thông tin đăng ký cũ Old registration information (2)	Thông tin đăng ký mới New registration information (3)
	3. Địa chỉ email **Example 1:** **Adjustment to tax registration information** Example: 3. Email address		

Người nộp thuế cam đoan những thông tin kê khai trên là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã khai./.

The taxpayer declares that the above information is completely accurate and take responsibility for the declared information./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

....., date..... month..... year.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

TAXPAYER or LEGAL REPRESENTATIVE OF TAXPAYER

Ký, ghi họ tên và đóng dấu (nếu có)

Sign, write full name and stamp (if any)

HƯỚNG DẪN:

- Cột (1): chọn chỉ tiêu trên tờ khai đăng ký thuế cần sửa đổi, bổ sung

- Cột (2): Tự động hiển thị nội dung người nộp thuế đã điền tại tờ khai

- Cột (3): Ghi chính xác nội dung thông tin đăng ký thuế mới thay đổi hoặc bổ sung.

INSTRUCTIONS:

- Column (1); Select the item on the tax registration form that needs to be adjusted or supplemented.

- Column (2): Automatically display the information which was filled in the old registration.

- Column (3): Fill in the new tax registration information.

Form No: 02/NCCNN
(Issued along with Circular No. 80/2021/TT-BTC of the Minister of Finance dated 29th September 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM

(Dành cho nhà cung cấp ở nước ngoài kê khai trực tiếp với cơ quan thuế)

TAX DECLARATION FOR E-COMMERCE BUSINESS IN VIET NAM

(For foreign providers who declare directly with tax authorities)

[01] Kỳ tính thuế: ☐ Quý..... năm.....
Tax period: Quarter.... Year.....

[02] Lần đầu: ☐ **[03] Điều chỉnh lần thứ:** ☐
First time **Time of adjustment:**

[04] Tên người nộp thuế:.....
Name of taxpayer:

[05] Mã số thuế:.....
Tax identification number:

[**06**] Địa chỉ:..... **[07]** Quốc gia nơi thành lập doanh nghiệp.....
Postal address: Country in which business is established:

[08] Điện thoại:..... **[09]** E-mail:.....
Tel: E-mail

[10] Đồng tiền nộp thuế:... **[11]** Quốc gia có Hiệp định với Việt Nam: ☐ Có ☐ Không
Payment currency: From a country which signed a Double Tax Agreement with Viet Nam: Yes No

[12] Tên đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền (nếu có):.....
Name of tax agent, authorized organization (if any)

[13] Mã số thuế của đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền:
Tax identification number of tax agent, authorized organization:

[14] Địa chỉ của đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền:.....
Address of tax agent, authorized organization:

[15] Điện thoại của đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền:..... **[16]** E-mail của đại lý thuế, tổ chức được ủy quyền:.....
Tel of tax agent, authorized organization: E-mail of tax agent, authorized organization:

A. Đối với trường hợp doanh thu phát sinh tại Việt Nam

(Doanh thu từ cung cấp dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa mà không tách riêng được)

A. In terms of revenue generated in Viet Nam

(Revenue generated from services supply or services are associated to goods which can not be separated)

Đơn vị tiền:.....
Currency:

Nội dung công việc Contents	Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) Value-Added Tax				Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Corporate Income Tax					Tổng số thuế nộp vào NSNN Total tax payable
	Doanh thu tính thuế Revenue subject to VAT	Doanh thu bên Việt Nam đã khấu trừ, nộp thay Revenue from which Vietnamese counter-party withheld tax before payment	Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu Deemed VAT rate	Thuế GTGT phải nộp VAT payable	Doanh thu tính thuế Revenue subject to CIT	Doanh thu bên Việt Nam đã khấu trừ, nộp thay Revenue from which Vietnamese counter-party withheld tax before payment	Tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu Deemed CIT rate	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định Tax amount exempted or reduced under Double TaxAgreement	Thuế TNDN phải nộp CIT payable	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)={(2)-(3)}x(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)={(6)-(7)}x(8)-(9)	(11)=(5)+(10)
Tổng cộng: Total:				**[17]**					**[18]**	**[19]**

Tổng số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp kỳ này *(Viết bằng chữ):*.....
Total amount of VAT and CIT payable this period (In words):

B. Đối với trường hợp giao dịch hàng hóa phát sinh tại Việt Nam
B. In terms of goods transactions carried out in Viet Nam

Đơn vị tiền:.....
Currency:

Nội dung công việc Contents	Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)				
	Doanh thu tính thuế Revenue subject to CIT	Doanh thu bên Việt Nam đã khấu trừ, nộp thay Revenue from which Vietnamese counter-party withheld tax before payment	Tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu Deemed CIT rate	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định Tax amount exempted or reduced under Double Tax Agreement	Thuế TNDN phải nộp CIT payable
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)={(2)-(3)}x(4)-(5)
Tổng cộng: Total:					**[20]**

Tổng số thuế TNDN phải nộp kỳ này *(viết bằng chữ):*.....
Total amount of CIT payable this period (In words)
File đính kèm:.....
Attachments

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

I hereby commit that the above declared data is correct and take legal responsibility for the declared data./.

...., ngày..... tháng ..... năm.....

Date month year

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ HOẶC BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (nếu có)

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số/:..... (nếu có)

TAX AGENT STAFF OR AUTHORIZED PARTY (if any)

Full name:.....

Practitioner Certificate number:..... (if any)

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

TAXPAYER or

THE LEGAL REPRESENTATIVE OF TAX PAYER

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **03/NCCNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM

(Dành cho Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán khấu trừ và nộp thuế thay cho Nhà cung cấp ở nước ngoài)

[01] Kỳ tính thuế: □ Tháng..... năm.....
[02] Lần đầu ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ ☐

[**04] Ngân hàng thương mại, tổ chức trung gian thanh toán:**.....
[05] Mã số thuế nộp thay:.....
[06] Địa chỉ:..... **[07]** Quận/huyện:..... **[08]** Tỉnh/thành phố:.....
[09] Điện thoại:..... **[10]** Fax:..... **[11]** E-mail:.....

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam.

STT	Tên nhà cung cấp nước ngoài	Địa chỉ	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)			Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Corporate Income Tax (CIT)				Tổng số thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước
			Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)	(7)	(8)	(9)	[10=(7x8)-(9)]	(11)=(6)+(10)
1	Nhà cung cấp nước ngoài A									

STT	Tên nhà cung cấp nước ngoài	Địa chỉ	Thuế giá trị gia tăng (GTGT)			Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Corporate Income Tax (CIT)				Tổng số thuế phải nộp vào ngân sáchnhà nước
			Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ % thuế GTGT trên doanh thu	Thuế giá trị gia tăng phải nộp	Doanh thu tính thuế	Tỷ lệ % thuế TNDN trên doanh thu	Số thuế được miễn giảm theo Hiệp định	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6=4x5)	(7)	(8)	(9)	[10=(7x8) --(9)]	(11)=(6)+ (10)
2	Nhà cung cấp nước ngoài B									
	Tổng cộng				**[12]**				**[13]**	**[14]**

Tổng số thuế GTGT và thuế TNDN phải nộp kỳ này *(Viết bằng chữ):*.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

File đính kèm:.....

...., Ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, TỔ CHỨC TRUNG GIAN THANH TOÁN

(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Mẫu số: **04/NCCNN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THEO DÕI SỐ TIỀN CHUYỂN CHO CÁC NHÀ CUNG CẤP Ở NƯỚC NGOÀI

(Dành cho Ngân hàng thương mại, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán không thể thực hiện khấu trừ, nộp thay)

[01] □ Tháng..... năm.....

[02] Ngân hàng thương mại, tổ chức trung gian thanh toán:.....

[03] Địa chỉ:..... **[04]** Quận/huyện:..... **[05]** Tỉnh/thành phố:.....

[06] Điện thoại:..... **[07]** Fax: ..... **[08]** E-mail:.....

STT	Tên nhà cung cấp nước ngoài	Địa chỉ	Quốc gia	Tổng số tiền chuyển trong tháng	Đơn vị tiền tệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nhà cung cấp nước ngoài A				
2	Nhà cung cấp nước ngoài B				

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.
File đính kèm:.....

...., ngày..... tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI,
TỔ CHỨC TRUNG GIAN THANH TOÁN

(*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

(Xem tiếp Công báo số 717 + 718)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng